

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII (Quy chế số 02-QC/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương);
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XX;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

**Chương I**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, cụ thể:

**1. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng).

1.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

1.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

1.6. Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới trực tiếp tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.8. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thống nhất trong Đảng bộ tỉnh.

1.9. Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên trong việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

1.10. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì) và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị; việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên là cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm.

2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp; khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (kể cả Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật; quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.7. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

4. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Trung ương và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

7. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức nghiên cứu khoa học, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương.

9. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để triển khai thực hiện.

10. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trung tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Chủ động phát hiện để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

11. Qua công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Khi phát hiện các vụ việc có vi phạm, phải cương quyết xử lý hoặc đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thì hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.

12. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Việc cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham dự các hội nghị, cuộc họp do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định.

13. Trên cơ sở Quy chế này và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp huyện về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện.

14. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, phòng nghiệp vụ và chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng nghiệp vụ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác, các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (không phải là Tỉnh ủy viên) được dự các Hội nghị Tỉnh ủy (trừ những hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được mời. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi cần thiết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới; ban cán sự đảng, đảng đoàn của các ngành, tổ chức chính trị - xã hội...

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá cán bộ của phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách; góp phần tích cực xây dựng Chi bộ, Cơ quan trong sạch, vững mạnh.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu và được Ban Bí thư chuẩn y; số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm thường trực.

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và việc chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

2. Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm:

2.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức lực lượng đề tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng).

2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (nhưng không phải là Tỉnh ủy viên) khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2.5. Xem xét, kết luận các cuộc giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.6. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử,...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các nhân sự khác khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao và khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.7. Cho ý kiến về việc thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện.

2.8. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.9. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.3. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu Tỉnh ủy bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi cần và bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ tiếp theo; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó.

1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo thẩm quyền và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

1.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh.

1.8. Cuối nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng nghiệp vụ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.



2.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

2.4. Phó Chủ nhiệm thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.

## **Chương II** **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh và việc thực hiện các nội dung được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

### **Điều 6. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp hằng tuần, họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh.

2.2. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Hằng tháng, quý, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh. Định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đột xuất cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

3. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### **Điều 7. Quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan liên quan**

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan khác trong tỉnh thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định ban cán sự đảng, đảng đoàn và nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức của Đảng ở tỉnh trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với tổ chức đảng và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm

có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về công tác xây dựng Đảng hoặc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

### **Điều 8. Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; thay đổi phó chủ nhiệm và các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi thực hiện. Nếu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khác với ý kiến của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

### **Điều 9. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề

có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 02-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các vụ địa phương các ban đảng TW (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (02 bản),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- C, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**